

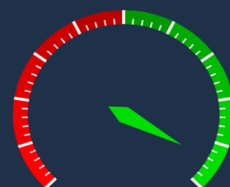
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

TỔNG HỢP: **MUA MẠNH**

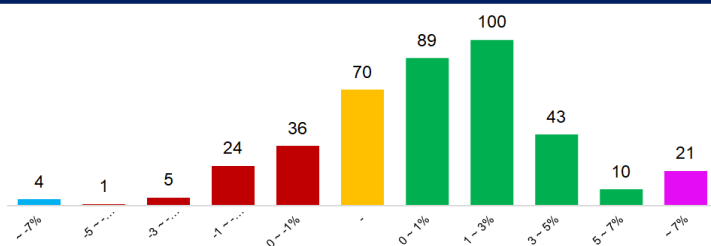
Đường trung bình: **MUA MẠNH** Mua (11) Bán(1)
 Chỉ số kỹ thuật: **MUA MẠNH** Mua (5) Bán (0)

* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực



21/08/2026	HSX	HNX	UPCOM
Chỉ số Index	1,768.12	284.07	128.18
Tăng/ giảm điểm	▲ 33.88	▲ 5.52	▲ 0.94
KLGD (triệu CP)	784	72	37
GTGD (tỷ VNĐ)	18,356.3	1,119.2	424.6
Khối ngoại (tỷ VNĐ)	40.1	3.2	19.0

ĐỘ RỘNG SÀN HSX



HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 21/8

Ngành	Tăng/Giảm %	Đóng góp Index
Ngân hàng	2.13%	11.44
Bất động sản	2.12%	11.12
Dịch vụ tài chính	5.01%	4.90
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.45%	1.24
Du lịch và Giải trí	1.76%	1.14
Thực phẩm và đồ uống	0.84%	1.07
Tài nguyên Cơ bản	2.32%	1.05
Hóa chất	1.99%	0.85
Công nghệ Thông tin	3.06%	0.85
Xây dựng và Vật liệu	2.27%	0.69
Bán lẻ	2.16%	0.69
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.64%	0.31
Ô tô và phụ tùng	4.53%	0.27
Điện, nước & xăng dầu khí	0.34%	0.25
Y tế	0.50%	0.04
Truyền thông	0.89%	0.01
Bảo hiểm	-0.39%	-0.05
Dầu khí	-0.42%	-0.18

BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

VN-Index có phiên hồi phục mạnh 1.95%, hình thành nền xanh thân dài, gần như không có bóng trên, cho thấy bên mua kiểm soát áp đảo và lực cầu duy trì đến cuối phiên. Chỉ số đã vượt MA20 tại 1,745 điểm, cải thiện đáng kể xu hướng ngắn hạn, trong khi vùng 1,787–1,810 điểm là kháng cự quan trọng bởi MA50, MA100 và BB Upper hội tụ. Hỗ trợ gần nằm tại 1,745 điểm, sâu hơn là 1,720–1,725 điểm. Thanh khoản tăng 22% so với MA20, MCDX cải thiện và khối ngoại chuyển sang mua ròng nhẹ, củng cố tín hiệu hồi phục.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Ngắn hạn:** Có thể gia tăng tỷ trọng từng phần đối với các cổ phiếu đang dẫn dắt và duy trì sức mạnh tương đối tốt hơn VN-Index.
 Ưu tiên các cổ phiếu breakout khỏi nền tích lũy với thanh khoản tăng, thay vì các mã đã tăng nóng trước đó.
- Trung hạn:** Có thể duy trì tỷ trọng cổ phiếu hiện có, nhưng chưa nên sử dụng đòn bẩy cao khi VN-Index vẫn nằm dưới MA50 và MA100.
 Ưu tiên giải ngân từng phần khi chỉ số điều chỉnh về 1,745–1,750 điểm và xuất hiện lực cầu xác nhận.
 Tín hiệu tích cực mạnh hơn sẽ xuất hiện nếu VN-Index vượt 1,810 điểm với thanh khoản cao, khi đó có thể nâng tỷ trọng theo xu hướng.

TÂM LÝ THỊ TRƯỜNG



TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

KHUYẾN NGHỊ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CHO GIAI ĐOẠN HIỆN TẠI

Trong bối cảnh thị trường hiện tại vẫn tiềm ẩn nhiều biến số khó lường từ môi trường vĩ mô, thanh khoản giao dịch suy giảm và dòng tiền có dấu hiệu thận trọng, nhà đầu tư được khuyến nghị hạn chế các hoạt động đầu tư ngắn hạn mang tính đầu cơ, đặc biệt khi diễn biến chỉ số đang chịu ảnh hưởng đáng kể từ biến động của một số cổ phiếu vốn hóa lớn thay vì phản ánh sự đồng thuận rộng của toàn thị trường. **Chiến lược đầu tư giá trị - Mua dần tích lũy cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt.**

DANH MỤC DÀI HẠN – NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

(Danh mục tham khảo cho Nhà đầu tư giá trị với mục tiêu nắm giữ từ 6 – 12 tháng với phương pháp giao dịch mua tích lũy lấy vị thế trong giai đoạn hiện tại)

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng doanh thu (YoY)		Tăng trưởng lợi nhuận (YoY)		KLGDTB 20 phiên	ROA TTM	ROE TTM	P/E TTM	P/B TTM	Vùng giá mua
	2025	Q1.2026	2025	Q1.2026						
BSR	15.10%	44.00%	726.10%	1972.80%	13,061,085	14.20%	20.90%	9.78	1.86	20745 - 21782
PVS	37.60%	-2.30%	72.90%	46.40%	4,148,370	5.10%	11.90%	10.76	1.32	30330 - 31847
DPM	22.70%	36.50%	99.60%	96.10%	4,133,155	7.10%	11.00%	13.91	1.52	21150 - 22208
DCM	23.60%	55.20%	38.00%	91.50%	3,712,860	12.80%	20.70%	9.5	1.89	26910 - 28256
VHC	-3.90%	11.60%	15.70%	37.90%	1,123,465	10.80%	14.70%	9.46	1.38	51750 - 54338
PVT	36.50%	49.70%	-5.10%	48.40%	7,262,340	5.50%	10.10%	9.19	1.17	14670 - 15404
REE	19.40%	19.50%	26.90%	16.80%	949,890	6.80%	10.90%	12.64	1.58	37272.5 - 39136
CTG	13.80%	26.90%	36.50%	64.60%	7,445,980	1.40%	22.30%	7.3	1.47	27810 - 29201
VCB	9.60%	28.30%	4.00%	8.70%	8,110,690	1.50%	16.40%	14.02	2.15	51030 - 53582
VPB	24.60%	41.20%	52.00%	59.10%	14,929,510	2.20%	15.80%	8.49	1.2	23310 - 24476
TCB	13.40%	36.90%	17.50%	12.20%	14,387,195	2.40%	15.40%	9.18	1.28	27855 - 29248

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.